



## CHÍNH SÁCH BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA NGƯỜI KHƠ-ME Ở TÂY NAM BỘ

HÀ THỊ THÙY DƯƠNG

Với dân số gần 1,3 triệu người, người Khơ-me là cư dân đông thứ hai ở vùng Tây Nam Bộ sau dân tộc Kinh. Trong quá trình tồn tại và phát triển của mình, người Khơ-me có nền văn hóa phát triển khá sớm và giữ gìn được nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Cùng với chủ trương chung về việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số (DTTS), Đảng ta cũng có nhiều chính sách nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ. Việc thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khơ-me không chỉ đơn thuần có ý nghĩa văn hóa mà còn góp phần đảm bảo ổn định về chính trị ở vùng Tây Nam Bộ.

Trong xu thế hội nhập và giao lưu quốc tế, văn hóa của các DTTS không chỉ bị tác động bởi văn hóa của các dân tộc đa số trong nước (dân tộc Kinh) mà còn bị ảnh hưởng bởi văn hóa của các nước lớn khác trên thế giới. Chính vì vậy, quan tâm đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các DTTS là rất cần thiết. Đảng ta khẳng định văn hóa của các DTTS là một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam, cần được tôn trọng, bảo vệ và phát huy. Kế thừa quan điểm nhất quán ngay từ khi thành lập, tại Đại hội XI

của Đảng, Đảng ta vẫn tiếp tục khẳng định thực hiện chính sách “Gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Chống tư tưởng kỳ thị và chia rẽ dân tộc”<sup>1</sup>. Những quan điểm của Đảng cũng được Nhà nước ta thể chế hóa. Trong Hiến pháp năm 1992 có ghi rõ “Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc và phát huy những phong tục tập quán truyền thống và văn hoá tốt đẹp của mình”. Đó chính là cơ sở để Nhà nước ban hành các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của từng tộc người. Tuy nhiên, để có chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ một cách đúng đắn, hiệu quả thì việc đánh giá toàn diện các giá trị văn hóa của dân tộc này trong quá khứ và hiện tại sẽ giúp chúng ta có một cơ sở thực tiễn vững chắc.

### 1. Thực trạng các giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ

Có thể khẳng định, những giá trị văn hóa của dân tộc Khơ-me ở Tây Nam Bộ là

<sup>1</sup> Một số văn kiện của Đảng và Nhà nước được đề cập trong bài viết này có thể tìm thấy trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ

(<http://chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/trangchu>)

vô cùng đa dạng và phong phú, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Những giá trị văn hóa đó thể hiện bản sắc của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ trong lao động sản xuất, cải tạo tự nhiên, chống thiên tai và giặc giã, cũng như trong đời sống sinh hoạt tinh thần. Các giá trị văn hóa đó thể hiện đa dạng trong nhà ở, nông cụ, trang phục, ngôn ngữ, văn học dân gian, nghệ thuật, lễ hội, các phong tục, tập quán... Trong đó, các giá trị văn hóa đặc sắc, mang tính đặc trưng riêng của tộc người này thể hiện tập trung ở các loại hình nghệ thuật, lễ hội và phong tục, tập quán. Các loại hình nghệ thuật mang tính đặc trưng của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ là những đóng góp đặc sắc vào kho tàng âm nhạc cổ truyền. Trước hết là sân khấu Rô Băm, Dù Kê, rồi múa Ram Vong, Lâm Lêv, Saravan; các điệu hát dân gian như hát Aday, Chlay Yam, hát ru con... và nhiều hình thức nhạc cổ với các làn điệu: Alê, Chôl Chhung, Khan Bram, Peak Brambei, Peak Brampil, Sâm - pông. Đặc biệt là Rô Băm, Dù Kê là loại sân khấu cổ truyền của người Khơ-me, đã từng rất phát triển và kết tinh nhiều giá trị văn hóa độc đáo. Người Khơ-me cũng có một hệ thống các lễ hội của mình (khoảng 30 ngày lễ) trong đó có những lễ hội chứa đựng những giá trị văn hóa rất riêng của tộc người này như tết Chool Chnăm Thmây, lễ cúng ông bà, lễ cúng trăng với các trò chơi dân gian đã trở thành nét sinh hoạt văn hóa của cộng đồng dân tộc, đó là hội “đua nghe ngo” và đua bò ở An Giang, đánh cờ Ook.

Một nét đặc sắc trong các lễ hội của người Khơ-me là tôn giáo đã chi phối toàn bộ các lễ hội truyền thống của họ. Sự sãi, chùa chiền hiện diện trong mọi lễ hội của

người Khơ-me. Người Khơ-me có những phong tục, tập quán rất riêng so với các cư dân khác sống trong vùng Tây Nam Bộ. Người Khơ-me thường chọn hình thức hỏa táng, tro của họ thường để trong tháp cốt của chùa. Nhắc đến người Khơ-me, ai cũng nghĩ đến tập tục đi tu được lưu truyền từ bao đời nay trong cộng đồng người Khơ-me. Theo phong tục của người Khơ-me, khi con trai đến tuổi 12, 13 đều phải vào chùa tu một thời gian với một hay nhiều ý nghĩa trả hiếu, tích phước cho ông bà, cha mẹ, để thể hiện tình cảm, trách nhiệm với dân tộc, để tỏ lòng thành kính với đức Phật, đồng thời là dịp tích đức, tạo kiến thức cho bản thân khi trưởng thành bước vào đời làm ăn, lập gia đình. Trong dân tộc Khơ-me, người con trai được coi là đủ tư cách, phẩm chất trong xã hội đều phải trải qua một thời gian tu học ở chùa.

Tuy nhiên, những nét đặc sắc văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ cũng đang đặt trước những thách thức rất lớn, mặc dù Đảng, Nhà nước đã dành nhiều sự quan tâm và chính bản thân người Khơ-me cũng có ý thức giữ gìn văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Mặc dù các loại hình nghệ thuật của người Khơ-me được giữ gìn và phổ biến rộng rãi qua nghệ thuật biểu diễn của các đoàn nghệ thuật chuyên và không chuyên như hàng trăm đội nhạc, đội văn nghệ quần chúng ở cơ sở phum sóc, đặc biệt là sân khấu Dù Kê có nhiều lợi thế và đủ sức khai thác, nâng cao và phổ biến rộng rãi tác phẩm văn học cổ điển, văn học dân gian của dân tộc, đồng thời đủ khả năng phản ánh, truyền tải những vấn đề xã hội hiện tại đến với công chúng, nhưng một số loại hình nghệ thuật truyền thống như loại hình Dù Kê, loại hình Rô Băm đang bị mai một. Một

số nơi phát huy sai lệch và có mặt pha tạp trong nghệ thuật truyền thống. Đặc biệt, tính phổ biến rộng rãi các loại hình sân khấu truyền thống của người Khơ-me trong chính cộng đồng người Khơ-me cũng như trên đất nước chưa rộng rãi, thường chỉ thu hút khán giả từ 35 tuổi trở lên và 15 tuổi trở xuống. Điều này cũng là tình hình chung của nghệ thuật truyền thống dân tộc.

Ngôn ngữ, chữ viết được cộng đồng dân tộc Khơ-me trực tiếp gìn giữ và phát triển qua nhiều hình thức khác nhau như giao tiếp hàng ngày, sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức dạy và học chữ dân tộc trong các trường phổ thông, trường dân tộc nội trú và trường chùa. Song tình trạng người Khơ-me không biết chữ Khơ-me hoặc mới chỉ dừng lại ở việc biết đọc, biết viết mà chưa sử dụng vào sáng tác văn học, các hoạt động khoa học là phổ biến.

Các lễ hội truyền thống của dân tộc, lễ hội của Phật giáo, các lễ hội dân gian và lễ tục tốt đẹp của dân tộc được đồng bào, sư sãi Khơ-me duy trì tổ chức đều đặn hàng năm. Một số lễ tết truyền thống của dân tộc được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện. Riêng lễ Ok Om Bok, trong đó có tổ chức “đua ghe ngo” được các tỉnh chỉ đạo tổ chức với quy mô lớn, trở thành lễ hội chính thức của tỉnh, đảm bảo đúng tính đặc sắc, độc đáo vốn có của nó. Môn “đua ghe ngo” trở thành môn thể thao của quốc gia. Nhiều địa phương vẫn còn giữ được những nét văn hoá đặc sắc trong các lễ hội. Tuy nhiên, trong các lễ hội truyền thống của đồng bào Khơ-me, nhiều sắc thái văn hóa có giá trị chưa được chú ý khôi phục, thường chỉ chú trọng về hình thức và nghi lễ tôn

giáo, chưa chú ý đúng mức đến việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa trong lễ hội của người Khơ-me.

Đi tu là một tập tục tốt đẹp, mang đặc sắc riêng của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ. Mặc dù việc tu học tập của các tăng, sư được chính quyền các cấp và đồng bào Phật tử ủng hộ cả về tinh thần lẫn vật chất nhưng số tăng sư nay có phần giảm sút, số thanh niên đi tu ngày càng ít, số người tu lâu càng hiếm. Quan niệm truyền thống của người Khơ-me về việc đi tu đang mất dần ý nghĩa, trở thành hành vi đi theo đạo hơn là tập tục truyền thống.

Thực trạng về những giá trị văn hóa đặc sắc của người Khơ-me đang đứng trước nhiều nguy cơ bị mai một đang đặt ra nhiệm vụ cấp bách phải hoàn thiện, tổ chức có hiệu quả các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ.

## **2. Thực trạng hệ thống các chính sách và việc thực hiện các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ**

### ***2.1. Các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ***

Thực tế, việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khơ-me vừa chịu tác động của các chính sách chung về việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các DTTS cũng như các chính sách dành riêng cho người Khơ-me ở Tây Nam Bộ. Có thể kể đến một số chính sách lớn như: Chỉ thị 39/1998/CT-TTg ngày 03/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh công tác văn hóa - thông tin ở miền núi và vùng đồng

bào các dân tộc thiểu số; Cụ thể hóa văn kiện đại hội lần thứ V khóa VIII của Đảng, Nhà nước ta có Nghị quyết số 03/NQ-TW ngày 16/07/1998 về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc; Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc và miền núi; Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông báo kết luận số 67-TB/TW, ngày 14/03/2007 của Ban Bí thư; Kết luận số 57-KL/TW ngày 03/11/2009 của Bộ Chính trị về công tác dân tộc; Chỉ thị số 1971/CT-TTg ngày 27/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân tộc thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/1/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

Riêng đối với vùng đồng bào Khơ-me ở Tây Nam Bộ, Nhà nước ta cũng có chỉ thị riêng về việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ. Điều này thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước đối với tộc người này. Đó là Chỉ thị 117/CT-TW ngày 29/08/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V về công tác ở vùng dân tộc Khơ-me; Chỉ thị 68/CT-TW

ngày 18/04/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI về công tác ở vùng dân tộc Khơ-me nhằm tổng kết 10 năm thực hiện chỉ thị 117; Chỉ thị 14/2003/CT-TTg ngày 05/06/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2001 - 2010 nhằm bổ sung và cụ thể hóa các nội dung thực hiện chính sách về bảo tồn, phát triển văn hóa đối với đồng bào Khơ-me.

Các chính sách bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào Khơ-me không chỉ bao quát hết các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào Khơ-me mà còn đưa ra những phương thức hoạt động cụ thể để hiện thực hóa việc bảo tồn và phát huy các giá trị này. Cụ thể là: Chính sách sưu tầm, bảo quản, truyền dạy và giới thiệu các giá trị văn hóa của người Khơ-me; Chính sách hỗ trợ về vật chất và tinh thần cho các cơ quan văn hóa, đoàn nghệ thuật cũng như đội ngũ những người làm văn hóa, nghệ thuật ở các vùng dân tộc Khơ-me sinh sống, đặc biệt là đối với cán bộ người Khơ-me; Chính sách về xây dựng và nâng cao hoạt động của các thiết chế văn hóa vùng đồng bào Khơ-me; Chính sách về xây dựng đời sống văn hóa mới trong cộng đồng người Khơ-me để tiếp tục bảo lưu những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong phong tục, tập quán...

## **2.2. Thành tựu thực hiện các chính sách**

Từ những chính sách vừa kể trên, công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của người Khơ-me ở Tây Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Có thể kể đến:

*Công tác bảo tồn, bảo tàng văn hóa dân tộc Khơ-me* được các địa phương quan tâm chú ý. Hiện nay, đã hình thành nhà bảo tàng văn hóa dân tộc Khơ-me của tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Trà Vinh, hình thành phòng trưng bày văn hóa Khơ-me tại Bảo tàng các tỉnh Tây Nam Bộ và tại một số bảo tàng cấp quốc gia.

*Về bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết của người Khơ-me*, từ năm 2006, chương trình dạy tiếng Khơ-me được cải cách, nâng cao thành 7 trình độ, áp dụng từ lớp 3 đến lớp 9, nay đã biên soạn đưa vào sử dụng 4 trình độ và đang biên soạn tiếp 3 trình độ còn lại.

Những năm qua, bên cạnh tiếng phổ thông, các chương trình phát thanh, truyền hình và các tờ báo địa phương được đầu tư bằng tiếng dân tộc. Các phương tiện thông tin đại chúng có sử dụng tiếng Khơ-me ngày càng được tăng cường về số lượng, thời lượng và chất lượng.

*Về việc phát huy các giá trị văn học, nghệ thuật của người Khơ-me*, nhiều loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống tiếp tục được khai thác, phát huy. Một số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp như đoàn nghệ thuật Khơ-me Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh, đoàn nghệ thuật Khơ-me tỉnh Sóc Trăng, đoàn nghệ thuật Khơ-me tỉnh Kiên Giang và đoàn nghệ thuật Khơ-me tỉnh Bạc Liêu được Nhà nước quan tâm đầu tư, đã hoạt động khá tốt, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp trong văn học, nghệ thuật của người Khơ-me. Các đoàn nghệ thuật không chuyên, các đội văn nghệ quần chúng Khơ-me cũng được chính quyền và Nhà nước quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động phục vụ đồng bào đến tận vùng sâu, vùng xa.

*Về bảo tồn và phát huy các lễ hội truyền thống của người Khơ-me*, các lễ hội truyền thống của người Khơ-me được Nhà nước quan tâm tạo điều kiện giữ gìn và phát huy. Năm 2008, Lễ hội Ok Om Bok đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh sách 15 lễ hội thuộc Chương trình quốc gia về du lịch Việt Nam. Từ năm 2003 đến nay, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức “Ngày hội văn hóa - thể thao dân tộc Khơ-me Nam Bộ” hai năm 1 lần ở các tỉnh Tây Nam Bộ và tổ chức “Những ngày văn hóa Khơ-me Nam Bộ tại Hà Nội” với quy mô khá lớn, tác dụng thiết thực đối với đời sống tinh thần của đồng bào, tạo được niềm tin đối với Đảng và Nhà nước.

*Việc xây dựng các thiết chế văn hóa, các tụ điểm sinh hoạt văn hóa - thông tin trong vùng đồng bào Khơ-me sinh sống đã được đầu tư*. Theo quyết định số 67/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhiều tỉnh đã tăng cường đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa trong vùng đồng bào dân tộc Khơ-me, tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả và đẩy mạnh việc xây dựng tụ điểm văn hóa trong các chùa Khơ-me.

*Công tác đào tạo đội ngũ những nhà làm văn hóa, nghệ thuật Khơ-me*: Các địa phương đã quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ mở nhiều lớp truyền dạy nâng cao trình độ nghệ thuật, âm nhạc dân gian dân tộc Khơ-me, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đồng bào.

*Đẩy mạnh phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa mới*: Cuộc vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa, nếp sống văn minh trong xã hội Khơ-me có nhiều tiến bộ; nhiều hộ đồng bào Khơ-me và

ấp, khóm có đông đồng bào Khor-me sinh sống được công nhận gia đình văn hóa, ấp khóm văn hóa. Từng bước xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, tạo môi trường văn hóa lành mạnh.

### **2.3. Hạn chế trong thực hiện chính sách**

Mặc dù đã đạt được một số thành tựu như vừa kể trên nhưng việc thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khor-me ở Tây Nam bộ còn một số hạn chế nhất định. Cụ thể là:

Cơ sở vật chất, giáo viên phục vụ cho công tác dạy chữ Khor-me còn thiếu. Việc học chữ Khor-me đến nay phát triển thành phong trào khá mạnh, nhưng chỉ dừng lại ở chỗ: học để biết chữ, để giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, chưa được cấp chứng chỉ, văn bằng chính thức; các cơ sở giảng dạy hiện có tại các điểm chùa chưa có tư cách pháp nhân để cấp chứng chỉ, văn bằng.

Số tờ báo, tạp chí và số kỳ, số lượng ấn phẩm mỗi kỳ phát hành, thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng Khor-me còn ít. Chất lượng báo, đài bằng tiếng Khor-me chưa cao, nội dung nghèo nàn, chưa đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của quần chúng nhân dân do mức đầu tư còn khiêm tốn và thiếu đội ngũ cán bộ làm chuyên môn.

Việc xây dựng những quy định, quy chế hoạt động lễ hội nhằm khuyến khích những lễ hội có ý nghĩa văn hóa lịch sử, giảm sự rườm rà, phiền nhiễu, tốn kém trong cộng đồng dân cư chưa được các cấp lãnh đạo, chính quyền ở các địa phương Tây Nam Bộ thực sự chú trọng.

Những năm gần đây, nghệ thuật Khor-me đang có chiều hướng đi xuống do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân thiếu cán bộ quản lý giỏi và thiếu đội ngũ diễn viên, nhạc công, sáng tác, biên đạo do chưa được quan tâm đào tạo đúng mức. Việc đào tạo đội ngũ kế thừa các nghệ nhân, nghệ sĩ, những người trực tiếp làm công tác văn hóa - thông tin của người Khor-me chỉ mang tính truyền nghề truyền thống.

### **3. Một số kiến nghị về việc hoàn thiện chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khor-me**

Để nâng cao chất lượng của công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Khor-me, tác giả bài viết đề xuất một số khuyến nghị sau:

*Chính sách về điều tra, nghiên cứu, sưu tầm, đánh giá các giá trị văn hóa của người Khor-me:* Cần xây dựng các chương trình, kế hoạch rà soát lại những di sản văn hóa truyền thống một cách kỹ lưỡng với thái độ thực sự khoa học, đánh giá cụ thể từng loại di sản văn hóa, cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Từ đó, xác định những giá trị nào cần được kế thừa và phát huy, những yếu tố nào cần phải bổ sung hoặc loại bỏ để xác định phương hướng và giải pháp cho việc bảo tồn, kế thừa và phát triển các giá trị văn hóa này.

*Chính sách về bảo tồn và phát huy tiếng nói và chữ viết của người Khor-me:* Tiếng nói và chữ viết là những sắc thái văn hóa đặc trưng của một cộng đồng dân tộc nói chung. Vì vậy, để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa Khor-me, trước hết phải bảo tồn tiếng nói và chữ viết của đồng bào dân tộc Khor-me. Tuy nhiên, cần xác định việc học

tiếng Khor-me không phải chỉ là để giao tiếp mà phải tiến dần đến việc học để phục vụ nghiệp vụ công tác trong vùng dân tộc, phục vụ các ngành phát thanh, truyền hình, báo chí và tiến tới sáng tạo văn học nghệ thuật bằng tiếng Khor-me, đặc biệt là đưa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với đồng bào Khor-me bằng tiếng dân tộc mình. Muốn vậy, việc dạy và học chữ Khor-me phải có hiệu quả cao. Do đó, cần đảm bảo đủ số lượng và chất lượng giáo viên, cơ sở vật chất cũng như có chính sách phù hợp với những người dạy và học.

*Chính sách về việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các lễ hội truyền thống của người Khor-me:* Bên cạnh việc nâng cao nhận thức cho đồng bào trong việc bảo tồn và phát huy có hiệu quả lễ hội ở địa phương mình, ngành văn hóa cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, chọn lọc, phục dựng hoặc hướng dẫn việc tổ chức lễ hội một cách khoa học thể hiện đúng đặc điểm, tính chất như trình tự tiến hành lễ hội. Khôi phục những nghi thức, diễn xướng, trò diễn trò chơi dân gian thể hiện bản sắc riêng biệt và đặc sắc của từng lễ hội. Loại bỏ những yếu tố lỗi thời, lạc hậu làm ảnh hưởng đến nội dung lễ hội. Tạo điều kiện thuận lợi cho lễ hội dân gian tồn tại và phát triển thông qua việc hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao điều kiện sống.

*Chính sách về bảo tồn và phát huy các loại hình văn học, nghệ thuật của người Khor-me:* Để bảo tồn và phát huy các loại hình nghệ thuật truyền thống của người Khor-me, vấn đề đặt ra là cùng với việc tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa nghệ thuật của các đoàn nghệ thuật Khor-me chuyên nghiệp, cần phải bằng mọi cách duy

trì và phát triển phong trào văn hóa nghệ thuật quần chúng, xây dựng và củng cố các đội thông tin lưu động, đội văn nghệ quần chúng. Đặc biệt, Nhà nước cần có chính sách cụ thể trong việc đào tạo đội ngũ văn nghệ sĩ Khor-me. Đây là khâu then chốt của hoạt động nghệ thuật, vì đội ngũ văn nghệ sĩ là yếu tố quan trọng trong việc khai thác sáng tạo và phổ biến nghệ thuật.

*Chính sách về xây dựng các thiết chế văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc Khor-me:* Giải pháp nhất quán trong xây dựng các thiết chế văn hóa cho vùng đồng bào dân tộc Khor-me là cần phát huy vai trò của các ngôi chùa trong vùng đồng bào dân tộc bởi lễ chùa của người Khor-me không chỉ đơn thuần là chốn tu hành mà từ lâu, nó đã được coi như trung tâm sinh hoạt văn hóa - xã hội của cả cộng đồng. Đồng thời, Nhà nước cần phải phát huy vai trò của các thiết chế văn hóa khác trong việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của người Khor-me.

*Chính sách đãi ngộ với cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin và những nghệ nhân, nghệ sĩ ở vùng có đông đồng bào Khor-me sinh sống:* Các cán bộ làm công tác văn hóa, thông tin và những nghệ nhân, nghệ sĩ là những người tham gia trực tiếp vào việc giữ gìn, phổ biến và phát huy các giá trị văn hóa của người Khor-me, Nhà nước cần có chính sách ưu đãi đối với cả hai nhóm đối tượng này để họ toàn tâm, toàn ý dốc hết sức vào nhiệm vụ đó.

*Chính sách phổ biến, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa của người Khor-me:* Nhà nước cũng cần có các chính sách cụ thể để giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa

của người Kơ-me như tạo thêm nhiều sân chơi cho các hoạt động văn hóa của các dân tộc, hỗ trợ các nghệ nhân, nghệ sĩ sáng tác, biểu diễn các chương trình văn nghệ, các tác phẩm văn học, phim ảnh... phản ánh được những nét văn hóa đặc sắc của người Kơ-me để trình chiếu trên các kênh truyền hình của cả nước.

*Chính sách về giáo dục, nâng cao nhận thức trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Kơ-me:* Chúng ta cần xác định rõ chủ thể bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của người Kơ-me chính là dân tộc Kơ-me. Do đó, cần đưa vào chương trình bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc thành một

nội dung của sách giáo khoa dạy tiếng Kơ-me trong các trường phổ thông, đưa công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa thành một nội dung trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

Nếu các chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của người Kơ-me ở Tây Nam Bộ sớm tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách này và đảm bảo tổ chức thực hiện các chính sách đó một cách có hiệu quả thì những giá trị văn hóa của người Kơ-me sẽ tiếp tục góp phần tạo nên bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam đồng thời sẽ phát huy được vai trò, sức sống của mình trong cuộc sống hiện tại của người Kơ-me ở Tây Nam Bộ.



Nghề dệt của người Kơ-me ở Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

*Ảnh:* Hoàng Phương Mai